

## CÁC ĐỊNH NGHĨA CƠ BẢN

► **Quỹ liên kết chung:** là quỹ do Aviva thành lập và được hình thành từ Phí bảo hiểm của các Hợp đồng bảo hiểm Liên kết chung.

► **Giá trị Tài khoản Hợp đồng:** là tổng số Phí bảo hiểm phân bổ và lãi tích lũy trừ đi các khoản khấu trừ hàng tháng, các khoản rút tiền từ Giá trị Tài khoản Hợp đồng và Phí rút tiền. Lãi tích lũy được tính theo Lãi suất tích lũy.

► **Phí bảo hiểm cơ bản:** là Phí bảo hiểm đóng theo năm của Hợp đồng chính do Bên mua bảo hiểm lựa chọn và được Aviva chấp thuận. Phí bảo hiểm cơ bản được ghi trong Giấy yêu cầu bảo hiểm và/hoặc Phụ lục Hợp đồng và có thể thay đổi trong thời hạn đóng phí bảo hiểm cơ bản (thời hạn đóng phí bảo hiểm)

► **Phí bảo hiểm đóng thêm:** là khoản Phí bảo hiểm của Hợp đồng chính do Bên mua bảo hiểm đóng sau khi Phí bảo hiểm cơ bản và Phí bảo hiểm định kỳ của các sản phẩm bổ trợ (nếu có) đã được đóng đầy đủ cho Năm hợp đồng hiện tại trong thời hạn đóng phí bảo hiểm hoặc khi Hợp đồng đang có hiệu lực sau thời hạn đóng phí bảo hiểm.

► **Phí bảo hiểm định kỳ:** là Phí bảo hiểm cơ bản được chia đóng theo định kỳ

► **Phí bảo hiểm phân bổ:** là phần còn lại của Phí bảo hiểm định kỳ, Phí bảo hiểm đóng thêm sau khi trừ đi Phí ban đầu và được đầu tư vào Quỹ liên kết chung

► **Lãi suất tích lũy:** là lãi suất được xác định từ kết quả đầu tư của Quỹ liên kết chung sau khi trừ đi Phí quản lý Quỹ liên kết chung. Lãi suất tích lũy được Aviva công bố hàng tháng, được áp dụng từ đầu tháng và sẽ không thấp hơn Lãi suất cam kết tối thiểu.

► **Giá trị hoàn lại:** là số tiền Bên mua bảo hiểm được nhận khi yêu cầu chấm dứt Hợp đồng trước thời hạn hoặc khi Hợp đồng chấm dứt trước thời hạn theo các quy định trong Điều khoản Hợp đồng. Giá trị hoàn lại bằng Giá trị tài khoản hợp đồng trừ đi Phí chấm dứt hợp đồng. Khi Giá trị Tài khoản Hợp đồng nhỏ hơn Phí chấm dứt Hợp đồng, Giá trị hoàn lại được xác định bằng 0 (không)

► **Khoản khấu trừ hàng tháng:** là khoản tiền được khấu trừ từ Giá trị Tài khoản Hợp đồng vào ngày phát hành Hợp đồng và Ngày kỷ niệm hợp đồng hàng tháng, bao gồm Phí bảo hiểm rủi ro và Phí quản lý Hợp đồng.

► **Phí Quản lý hợp đồng:** là khoản phí để duy trì và quản lý Hợp đồng và được khấu trừ từ Giá trị Tài khoản Hợp đồng. Phí quản lý Hợp đồng hàng tháng là 20.000 (hai mươi ngàn) đồng, có thể thay đổi nhưng không vượt quá 100.000 (một trăm ngàn) đồng mỗi tháng.

► **Phí Quản lý Quỹ liên kết chung:** là khoản phí dùng để duy trì và quản lý Quỹ liên kết chung và được khấu trừ từ Quỹ liên kết chung. Phí quản lý Quỹ liên kết chung là 1,5% mỗi năm tính trên giá trị của Quỹ liên kết chung và được khấu trừ trước khi công bố Lãi suất tích lũy.

► **Phí chấm dứt hợp đồng:** là khoản phí phát sinh khi Bên mua bảo hiểm hủy Hợp đồng bảo hiểm trước thời hạn để nhận Giá trị hoàn lại. Phí chấm dứt Hợp đồng được tính trên Phí bảo hiểm cơ bản của năm hợp đồng đầu tiên và xác định theo Thời hạn đóng phí (THĐP) bảo hiểm như sau:

Năm hợp đồng	1	2	3	4	5	6+
THĐP 01 năm	20%	18%	16%	10%	4%	0%
THĐP 02 năm	40%	36%	32%	20%	8%	0%
THĐP 03 năm	60%	54%	48%	30%	12%	0%
THĐP 04 năm	80%	72%	64%	40%	16%	0%
THĐP 05 năm	100%	90%	80%	50%	20%	0%

► **Phí rút tiền:** là khoản phí mà Bên mua bảo hiểm sẽ phải chịu khi rút tiền từ Giá trị Tài khoản Hợp đồng. Phí rút tiền được tính bằng Phí chấm dứt Hợp đồng nhân với tỷ lệ giữa số tiền rút từ Giá trị Tài khoản Hợp đồng và Giá trị hoàn lại tại thời điểm rút nhưng không thấp hơn mức tối thiểu do Aviva quy định. Phí rút tiền tối thiểu là 100.000 đồng mỗi lần rút tiền trong 10 (mười) Năm hợp đồng đầu tiên và không áp dụng trong các Năm hợp đồng tiếp theo.

► **Phí ban đầu:** là khoản phí mà Aviva được khấu trừ trước khi phân bổ Phí bảo hiểm định kỳ và Phí bảo hiểm đóng thêm vào Quỹ liên kết chung. Phí ban đầu được xác định như sau:

Năm hợp đồng	1	2	3+
Tính trên Phí bảo hiểm định kỳ của Hợp đồng có THĐP 01 năm	10%		
Tính trên Phí bảo hiểm định kỳ của Hợp đồng có THĐP 02 năm	12%	5%	
Tính trên Phí bảo hiểm định kỳ của Hợp đồng có THĐP 03 năm	17%	5%	3%
Tính trên Phí bảo hiểm định kỳ của Hợp đồng có THĐP trên 3 năm	20%	5%	3%
Tính trên Phí bảo hiểm đóng thêm	10%	3%	3%

► **Phí bảo hiểm rủi ro:** là khoản phí để bảo đảm chi trả cho các quyền lợi bảo hiểm rủi ro theo Hợp đồng (không bao gồm các sản phẩm bổ trợ (nếu có)) và được khấu trừ từ Giá trị Tài khoản Hợp đồng vào ngày phát hành Hợp đồng và Ngày kỷ niệm hợp đồng hàng tháng.

## CHÍNH SÁCH ĐẦU TƯ

### 1. Đầu tư an toàn

Công ty thực hiện chính sách đầu tư thận trọng, tập trung chủ yếu vào các tài sản đầu tư có thu nhập ổn định như tiền gửi có kì hạn, trái phiếu chính phủ, trái phiếu chính phủ bảo lãnh, trái phiếu doanh nghiệp.

### 2. Minh bạch thông tin

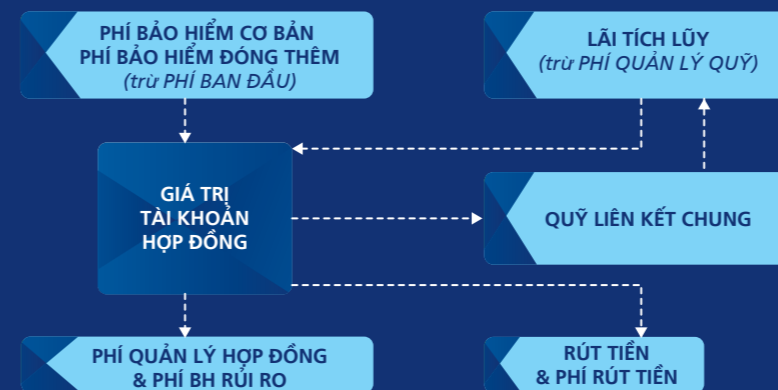
Tách bạch giữa quyền lợi bảo vệ và quyền lợi đầu tư.

Công khai báo cáo hoạt động Quỹ liên kết chung trên trang thông tin điện tử của Công ty và các phương tiện thông tin thích hợp khác nhằm đảm bảo tính minh bạch của khoản đầu tư.

Quỹ liên kết chung được đầu tư và quản lý độc lập với quỹ chủ sở hữu theo quy định của Pháp luật hiện hành.

Định kỳ hàng quý hoặc định kỳ khác nhưng ít nhất 1 lần 1 năm, Công ty sẽ đánh giá tình hình hoạt động đầu tư và triển vọng đầu tư của Quỹ liên kết chung và công bố lãi suất tích lũy áp dụng cho thời gian tới. Cuối năm tài chính, nếu lãi suất công bố thấp hơn lãi suất thực tế đạt được do kết quả đầu tư của Quỹ liên kết chung tốt hơn dự kiến, Công ty sẽ tính toán chi trả phần lãi tích lũy chênh lệch vào Giá trị tài khoản hợp đồng. Nếu lãi suất công bố cao hơn lãi suất thực tế đạt được, Giá trị tài khoản hợp đồng vẫn được giữ nguyên theo mức Lãi suất tích lũy đã áp dụng.

## CƠ CHẾ HOẠT ĐỘNG



### Lưu ý:

Đây là tài liệu giới thiệu sản phẩm. Vui lòng tham khảo thêm Điều khoản Hợp đồng và Tài liệu minh họa để biết thêm chi tiết.

### Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ Aviva Việt Nam

Trụ sở chính: Tầng 13, tòa nhà Mipecc Tower, số 229 Tây Sơn, Q.Đống Đa, Hà Nội  
Chi nhánh: Tầng 8, Tòa nhà Maple Tree, 1060 Nguyễn Văn Linh, Quận 7, TP. HCM  
Tel: (84) 24 3771 5577 Fax: (84) 24 3724 6446  
Hotline: (84) 24 3771 6699 Email: wecare@aviva.com.vn  
Website: www.aviva.com.vn Facebook: www.facebook.vn/avivavietnam



## Phát Nghiệp Tâm An

Gìn giữ thành công

“Thành công là một cuộc hành trình chứ không phải một điểm đến.

Với người thành đạt, mỗi dấu ấn đạt được trên chặng đường cống hiến đều xứng đáng được gìn giữ và trân trọng. Vì thế, mỗi quan tâm hàng đầu của họ là bảo vệ những thành quả ấy khỏi các biến cố bất ngờ trong cuộc sống và sự nghiệp tương lai.

Aviva mang đến giải pháp bảo vệ bạn trước những mối bận tâm về sức khỏe và đầu tư với sự tích lũy tài chính linh hoạt. Chỉ với 1 lần duy nhất đóng phí, **Phát Nghiệp Tâm An** sẽ bảo toàn những gì bạn đã gây dựng, giúp bạn vững bước hơn trên hành trình gặt hái thành công.



## LÝ DO LỰA CHỌN

- Thời hạn đóng phí ngắn, thấp nhất là **1** năm, được bảo vệ suốt thời hạn lên đến **15** năm
- Được nhận **Giá trị tích lũy** khi đáo hạn cùng lãi suất cam kết đến **6%**
- Quyền lợi bảo hiểm Tử vong** với hai lựa chọn linh hoạt Cơ bản và Nâng cao
- Quyền lợi bảo hiểm Thương tật toàn bộ vĩnh viễn (TTTBVV)** có giá trị bằng **100%** Quyền lợi Tử vong

- Nâng cao các quyền lợi bảo vệ bổ sung: **Bảo hiểm Bệnh hiểm nghèo mở rộng 2015**, **Bảo hiểm Tử kỳ**, **Hỗ trợ Chi phí Nằm viện**, **Hỗ trợ Chi phí Phẫu thuật**...

## ĐẶC ĐIỂM CHÍNH

<b>Tuổi được bảo hiểm</b>	18 tuổi đến 65 tuổi; không quá 75 tuổi khi hợp đồng đáo hạn
<b>Thời hạn bảo hiểm</b>	5 – 15 năm
<b>Thời hạn đóng phí</b>	1 – 5 năm
<b>Định kỳ đóng phí</b>	Nửa năm, năm
<b>Số tiền bảo hiểm (STBH):</b>	

Độ tuổi	STBH tối thiểu (tính trên Phí BH cơ bản)		STBH tối đa (tính trên Phí BH cơ bản)
	Thời hạn đóng phí 1 năm	Thời hạn đóng phí từ 2 đến 5 năm	
51 - 65	1,25	5	10
41 - 50	1,25	5	15
18 - 40	1,25	5	20

## QUYỀN LỢI BẢO HIỂM TỬ VONG

Với cùng một mức phí bảo hiểm, Quý khách hàng có toàn quyền lựa chọn về Quyền lợi bảo hiểm tử vong cho Người được bảo hiểm:

- Ưu tiên cho đầu tư và tiết kiệm:** Quyền lợi bảo hiểm tử vong Cơ bản bằng giá trị lớn hơn giữa STBH và Giá trị Tài khoản Hợp đồng.
- Ưu tiên cho bảo vệ toàn diện:** Quyền lợi bảo hiểm tử vong Nâng cao bằng Tổng của STBH và Giá trị Tài khoản Hợp đồng.

## QUYỀN LỢI BẢO HIỂM THƯƠNG TẬT TOÀN BỘ VĨNH VIỄN

Trong trường hợp Người được bảo hiểm không may bị TTTBVV trước tuổi 65, Quý khách nhận Quyền lợi bảo hiểm TTTBVV bằng 100% Quyền lợi bảo hiểm Tử vong.

## QUYỀN LỢI ĐẦU TƯ

Quý khách hàng được hưởng quyền lợi gia tăng Giá trị Tài khoản Hợp đồng với mức lãi suất tích lũy hấp dẫn từ kết quả hoạt động của Quỹ liên kết chung. Lãi suất tích lũy được Aviva cam kết áp dụng sẽ không thấp hơn Lãi suất cam kết tối thiểu tại bất kỳ thời điểm nào khi Hợp đồng đang có hiệu lực.

Năm hợp đồng	1	2	3	4	5	6+
Lãi suất cam kết tối thiểu (Tính trên Giá trị Tài khoản Hợp đồng)	6,0%	5,0%	4,5%	4,0%	4,0%	3,0%

## QUYỀN LỢI ĐÁO HẠN

Quý khách hàng được hưởng quyền lợi đáo hạn vào thời điểm kết thúc thời hạn hợp đồng với giá trị bằng 100% Giá trị Tài khoản Hợp đồng.

**Giá trị Tài khoản Hợp đồng** = Tổng số phí bảo hiểm phân bổ + Lãi tích lũy - (Các khoản khấu trừ hàng tháng + Các khoản rút tiền từ Giá trị Tài khoản Hợp đồng + Phí rút tiền)

## QUYỀN LỢI BỔ SUNG

Quý khách hàng có thể lựa chọn thêm các Quyền lợi bổ sung để gia tăng phạm vi bảo vệ với mức phí ưu đãi.

Các Quyền lợi bổ sung bao gồm:



**Hỗ trợ chi phí nằm viện**



**Hỗ trợ chi phí phẫu thuật**



**Bảo hiểm tử kỳ**



**Bảo hiểm bệnh hiểm nghèo mở rộng 2015**



**Bảo hiểm Bệnh hiểm nghèo dành cho trẻ em**



**Bảo hiểm Tử vong/TTTBVV do tai nạn**



**Miễn đóng phí bảo hiểm**



**Miễn đóng phí bảo hiểm do bệnh hiểm nghèo**

## VÍ DỤ MINH HỌA

Anh A, 35 tuổi, quyết định tham gia sản phẩm bảo hiểm Phát Nghiệp Tâm An của Aviva, QLBH tử vong là quyền lợi cơ bản. Kế hoạch tài chính được duy trì trong 15 năm.

Các phương án dưới đây minh họa phân phí đóng, quyền lợi bảo hiểm và giá trị đáo hạn khách hàng A sẽ nhận được trong tương lai.

Phương án	Gói Cơ bản	Gói Nâng cao	Gói Thương gia
<b>Quyền lợi chính</b>			
QLBH Tử vong/TTTBVV	<b>2 tỷ</b>	<b>2 tỷ</b>	<b>6 tỷ</b>
QL Đáo hạn*	<b>1,01 tỷ</b>	<b>1,01 tỷ</b>	<b>2,78 tỷ</b>
<b>Quyền lợi bổ sung</b>			
QLBH Hỗ trợ chi phí nằm viện	Tùy chọn QL bổ sung và Số tiền bảo hiểm	<b>Hơn 500 triệu</b>	<b>Hơn 500 triệu</b>
QLBH Hỗ trợ chi phí phẫu thuật		<b>Hơn 500 triệu</b>	<b>Hơn 500 triệu</b>
QLBH Bệnh hiểm nghèo		<b>500 triệu</b>	<b>800 triệu</b>
Tổng phí đóng	<b>500 triệu/năm</b> , đóng phí 1 lần trong suốt thời hạn hợp đồng	• Phí Quyền lợi chính: <b>500 triệu/năm</b> , đóng phí 1 lần trong suốt thời hạn hợp đồng • Phí QL bổ sung: <b>10,71 triệu/năm</b> (đóng phí 15 năm)	• Phí Quyền lợi chính: <b>300 triệu/năm</b> (đóng phí 5 năm). Tổng phí đóng: <b>1,5 tỷ</b> • Phí QL bổ sung: <b>13,058 triệu/năm</b> (đóng phí 15 năm)

\* Lưu ý: Số liệu minh họa với lãi suất giả định 6%/năm